

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HS-PT
Ngày: 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Trần Hữu Sỹ.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSPT ngày 22/8/2017 đối với bị cáo Phạm Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Thanh Tú**, sinh ngày 12/6/1986, tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con ông Phạm Thanh B và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Minh T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 22/8/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 20/10/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/12/2014 bị TAND thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tại Trại giam Đồng Sơn ra Trại ngày 02/4/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/3/2017, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án có người bị hại là ông Bùi Tuấn T nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới và Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 00 ngày 28/3/2017, Phạm Thanh T đi bộ một mình đến nhà ông Bùi Tuấn T ở số nhà 33A đường T thuộc Tổ dân phố 13, phường B, thành phố Đ, phát hiện cửa sau nhà khép hờ không khoá, quan sát xung quanh không có người; T lén vào nhà rồi đi theo cầu thang lên phòng ngủ tầng 2 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng để trên tủ gỗ dưới chân giường đưa về nhà cất dấu, chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tài sản trên.

Kết quả định giá tài sản số 160/KL-ĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đồng Hới kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu trắng trị giá 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng trị giá 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus cho ông Bùi Tuấn T, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 36/THQCT-KSĐT-KT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Thanh T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 31/7/2017, bị cáo Phạm Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo các lý do không được án sơ thẩm xem xét các tình tiết như tài sản đã được trả lại đầy đủ cho bị hại, bố bị cáo là người có công, được hưởng chính sách như Thương binh, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là 02 điện thoại di động của ông Bùi Tuấn T đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo các nội dung được nêu tại đơn kháng cáo.

Bị hại Bùi Tuấn T có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thanh T.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T theo tình tiết mới được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm án cho bị cáo 3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên; nghe ý kiến trình bày của bị cáo.

Về tội danh: Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh T tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, kết luận của Hội đồng định giá tài sản bị trộm cắp, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh T có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thanh T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Phạm Thanh T bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự do phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, theo giá trị tài sản bị cáo Phạm Thanh T trộm cắp được định giá 20 triệu đồng, bị cáo phạm tội chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ “thật thà khai báo” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ bố bị cáo là người có công, người được hưởng chính sách như Thương binh theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Theo tính chất mức độ vụ án, giá trị tài sản của bị hại đã bị bị cáo chiếm đoạt, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm “Trộm cắp tài sản” trong giai đoạn hiện nay, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thanh T mức án 30 tháng tù là thoả đáng, không nặng.

Theo tình tiết mới bị cáo được bị hại Bùi Tuấn T có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cùng với tình tiết tài sản của bị hại đã được thu hồi trả lại đầy đủ ngay sau khi vụ án bị phát hiện để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo 3 tháng tù.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thanh T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định Án phí, lệ phí Toà án, án phí vụ án hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T để sửa án sơ thẩm.

1, Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 27 tháng tù (hai mươi bảy tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/3/2017 sau đó chuyển tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Phạm Thanh T để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017).

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, án phí vụ án hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

